

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2022/HNGĐ-ST

Ngày 07-12-2022.

V/v tranh chấp chia tài sản  
sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đào Việt Khái.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 512/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Châu Trung H, sinh năm 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Chị Nguyễn Huỳnh N, sinh năm 2002 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 10 năm 2022 cùng các tài liệu khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Châu Trung H trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh và chị Nguyễn Huỳnh N đã được Tòa án giải quyết ly hôn tại Quyết định số 113/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Về con chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung, anh và chị N có 10 chỉ vàng 24kara được cha mẹ ruột của anh cho trong ngày cưới, hiện do chị N đang giữ, còn việc chị N cho rằng đã bán để chi xài cá nhân của vợ chồng là hoàn toàn không có vì sau khi cưới nhau thì anh và chị N chung sống với cha mẹ ruột của anh, sinh hoạt chung hằng ngày trong gia đình do cha mẹ anh lo hết, bên cạnh đó anh có

đi làm thuê để cho vợ chồng chi xài riêng. Nay anh yêu cầu chia đôi 10 chỉ vàng 24kara cho mỗi người nhận 05 chỉ vàng 24kara, yêu cầu chị N trả lại cho anh 05 chỉ vàng 24kara.

Tại biên bản hòa giải ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân thì bị đơn chị Nguyễn Huỳnh N trình bày: Về con chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, có 10 chỉ vàng 24kara được cha mẹ chồng cho trong ngày cưới đúng N anh H đã khai, do chị cất giữ. Tuy nhiên, quá trình về chung sống với anh H được 04 tháng tại gia đình chồng thì vợ chồng đã bán toàn bộ số vàng nói trên để chi tiêu cá nhân chung của vợ chồng, cụ thể chi tiêu việc gì chị cũng không nhớ rõ nên hiện tại số vàng nói trên không còn nên chị không chấp nhận chia đôi số vàng theo yêu cầu của anh H. Tuy nhiên, chị không cung cấp được giấy tờ gì chứng minh cho việc chi tiêu đối với số vàng nói trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc anh Châu Trung H khởi kiện yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn với chị Nguyễn Huỳnh N là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn chị Nguyễn Huỳnh N cư trú tại ấp T, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn chị Nguyễn Huỳnh N vắng mặt Nng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Huỳnh N đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp, anh H và chị N đều thừa nhận có tài sản chung là 10 chỉ vàng 24kara được cha mẹ anh H cho anh H và chị N trong ngày cưới, do chị N cất giữ sau ngày cưới, tài sản này khi ly hôn anh H và chị N chưa phân chia. Nay anh H yêu cầu được chia đôi số vàng Nng chị N không đồng ý vì chị N cho rằng quá trình chung sống đã bán để chi tiêu cá nhân chung của vợ chồng, cụ thể chi tiêu việc gì chị N cũng không nhớ rõ nên số vàng nói trên không còn. Tuy nhiên, việc chị N trình bày bán số vàng là tài sản chung của vợ chồng không được anh H thừa nhận và chị N cũng không cung cấp được giấy tờ gì chứng minh cho việc chi tiêu đối với số vàng nói trên nhằm để đáp ứng nhu cầu chung của gia đình. Do đó, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh H về việc yêu cầu chia đôi 10 chỉ vàng 24kara cho anh H và chị N mỗi người được nhận 05 chỉ vàng 24kara. Buộc chị N giao lại cho anh H 05 chỉ vàng 24kara là có căn cứ.

[3] Anh H và chị N xác định con chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, anh H và chị N phải chịu theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án tương ứng với giá trị phần tài sản được chia. Giá vàng để tính án phí là 5.300.000 đồng/01 chỉ vàng 24kara.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 33 và 59 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Châu Trung H về việc yêu cầu chia tài sản chung. Anh Châu Trung H được chia 05 (Năm) chỉ vàng 24kara, chị Nguyễn Huỳnh N được chia 05 (Năm) chỉ vàng 24kara.

Buộc chị Nguyễn Huỳnh N có nghĩa vụ trả lại cho anh H 05 (Năm) chỉ vàng 24kara.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, chị Nguyễn Huỳnh N phải chịu 1.325.000 đồng, anh Châu Trung H phải chịu 1.325.000 đồng. Nng anh Châu Trung H được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 685.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018222, ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên đối trừ anh Châu Trung H còn phải nộp thêm số tiền 640.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hồng Huệ**